

Số: 944/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 776/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị N**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Ông **Mai Văn K**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: tổ N, ấp B, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Mai Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Mai Văn K thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 036(1)/1997 do Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 11 năm 1997 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Có 03 con chung là Mai Văn U, sinh ngày 26/12/1988, Mai Văn A, sinh ngày 15/5/1993 và Mai Xuân G, sinh ngày 07/10/2001. Bà Lê Thị N và ông Mai Văn K xác nhận các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị N và ông Mai Văn K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị N và ông Mai Văn K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Nhớ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0020306 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Lê Thị N còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Thường Đông

